TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **63** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 10 – 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vương
2. Ông Trần Công Tài

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-HPT ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị Y, sinh năm 1994 (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp Tằng H, xã An P, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Điểu D, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, ấp Sóc R, xã An P, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Thị Y:

Chị Thị Y và anh Điểu D kết hôn năm 2013, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mẫu thuẫn, thường xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do anh D không quan tâm vợ con, đi làm không mang tiền về lo cho gia đình. Do anh D không thay đổi nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nay không thể tiếp tục chung sống nên chị Y xin ly hôn.

Anh chị có một con chung là Điểu Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2013, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Điểu D trình bày:

Anh Điểu D và chị Thị Y kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An P, huyện Hớn Q. Tuy quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh D đi làm vẫn mang tiền về giao cho vợ, chị Y nói anh D tiêu xài hết tiền là không đúng. Từ tháng 01/2019 anh D và chị Y không còn chung sống với nhau. Anh D không đồng ý ly hôn.

Đối với con chung Điểu Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2013, nếu Tòa án cho ly hôn, anh D đồng ý để chị Y trực tiếp nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Thị Y xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, còn anh D không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên việc vợ chồng có mâu thuẫn đã được anh D thừa nhận và chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Y ly hôn với anh Điểu D. Về con chung, chị Y yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh D đồng ý nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tài sản chung, nợ chung không có nên không giải quyết, án phí giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với anh Điểu D có nơi cư trú tại xã An P, huyện Hớn Q, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình

Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Điểu D được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Thị Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y, anh D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã An P, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Thị Y xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, anh D cho rằng mâu thuẫn của anh chị không lớn không đồng ý ly hôn. Theo biên bản lấy lời khai, cả hai đương sự cùng thừa nhận đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay, chính quyền địa phương cũng xác nhận chị Y, anh D có xảy ra cãi vã và hiện nay không còn sống cùng nhau. Như vậy, có cơ sở xác định chị Y và anh D thật sự có mâu thuẫn. Sau một thời gian ly thân anh chị đã không thể hàn gắn, chị Y vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, không còn muốn duy trì quan hệ hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y ly hôn với anh Điểu D.

[3] Về con chung: Đối với con chung Điểu Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2013, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hồ sơ vụ án thể hiện anh D đồng ý chấp nhận yêu cầu liên quan đến con chung của chị Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Y ly hôn với anh Điểu D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013 do Ủy ban nhân dân xã An P, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/3/2013 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung Điểu Quốc Kh, sinh ngày 02/9/2013 cho chị Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Điểu D cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu khi bản án có hiệu lực.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về án phí: Chị Thị Y chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005413 ngày 22/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Anh Điểu D chịu 300.000đ án phí yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy